

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 35/2020/HSST

Ngày 24 tháng 7 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Bà Đặng Thị Liễu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lại Phương Thúy- Thư ký Tòa
án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Bà
Vũ Thị Phương Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch,
tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:
35/2020/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số: 35/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020; Quyết định hoãn phiên
tòa số: 35/2020/QĐ-TA ngày 17 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Đức T, sinh ngày 15/8/1991; tại: thôn Đ, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh
Phúc; nơi cư trú: thôn Đ, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động
tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không;
quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc T (đã chết) và bà Khổng Thị T, sinh
năm 1964; vợ: Khổng Thị L, sinh năm 1993; con: có 02 con lớn sinh năm 2013,
con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày
25/3/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 18/8/1995; tại: thôn Đ, xã S, huyện L, tỉnh
Vĩnh Phúc; nơi cư trú: thôn Đ, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao
động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo:
không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972 và bà Trần
Thị L, sinh năm 1974; vợ con chưa có; tiền án: không.

Tiền sự:

- Ngày 30/9/2019 trộm cắp tài sản trị giá 240.000đ, ngày 28/11/2019

Công an huyện Lập Thạch xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ, nộp
phạt xong ngày 23/12/2019.

- Ngày 25/11/2019 trộm cắp tài sản trị giá 1.417.000đ, ngày 29/02/2020 Công an huyện lập Thạch xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ, nộp phạt xong ngày 01/4/2020.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/4/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Đỗ Thị X, sinh năm 1947; trú tại: thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

-Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Nguyễn Văn Thảo - Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Dương Việt D, sinh năm 1991; trú tại: thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt). Bà Không Thị T, sinh năm 1964; trú tại: thôn Đ, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt). Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969; trú tại: thôn Đ, xã S, huyện Lập T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/03/2020, Trần Đức T điều khiển xe mô tô BKS 88S3-7739 đến quán internet của ông Trần Văn H ở cùng xã để chơi game thì gặp Nguyễn Tuấn A ở cùng thôn. T rủ và được A đồng ý xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Sau đó, T dùng xe máy trên chở A đi lang thang qua các xã Triệu Đề, Xuân Lô, Tiên Lữ, Đồng Ích, huyện Lập Thạch. Khi đi đến thôn H, xã Đ, huyện L thì A nhìn thấy bà Đỗ Thị X (là người khuyết tật đặc biệt nặng cao tuổi) đang đứng một mình trước cổng nhà, có đeo bông tai vàng nên nói với Th: *“Nhìn thấy bà kia có vàng, bông tai”* thì T đi qua bà X rồi vòng quay lại quan sát thấy xung quanh không có người nên dừng cách bà X 4,20m nhưng vẫn nổ máy và ngồi trên xe để cảnh giới, còn A xuống xe đến giả vờ hỏi thăm rồi dùng tay trái giật mạnh chiếc bông tai đang đeo bên tai phải của bà X bỏ chạy ngồi sau xe của T phóng đi. Bà X hô hoán nhưng do buổi trưa vắng người nên không có ai đuổi theo. T chở A quay về quán Internet của ông H ngồi chơi điện tử, còn A về nhà thay quần áo và lấy một chiếc áo phông màu đỏ cộc tay cho T mặc. Sau đó, A dùng xe mô tô BKS 88H7-6827 chở T đi đến hiệu vàng của anh Dương Việt D bán chiếc bông tai vừa cướp giật được 3.140.000đ. A đưa T 1.500.000đ, số tiền còn lại A cầm, đến nay cả hai đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 25/3/2020, anh Dương Việt D tự nguyện giao nộp Cơ quan điều tra 01 chiếc bông tai đã mua của T và A, ngoài ra Cơ quan điều tra đã tạm giữ một số vật chứng khác có liên quan đến vụ án.

Ngày 15/04/2020, Viện Khoa học hình sự Bộ Công an có Kết luận giám định số 1969/KLGD kết luận: *“01 (một) chiếc bông tai kim loại màu vàng chế tác kiểu hình tròn, một đầu có móc để sâu vào tai, mặt trong có các chữ số “99*

MN 99 15” gửi giám định có khối lượng 2,81 gam là vàng (Au), hàm lượng Au: 98,91%. Ngoài ra còn có Bạc (Ag), Đồng (Cu), hàm lượng Ag: 0,48%, Cu: 0,61%”. Trả lại toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định cho Cơ quan trung cầu giám định.

Ngày 05/05/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lập Thạch có Kết luận số 367/KLGD kết luận: *“01 (một) chiếc bông tai kim loại màu vàng chế tác kiểu hình tròn, có khối lượng 2,81 gam được định giá 3.520.000đ”.*

Đối với thương tích ở rái tai của bà X, ngày 31/03/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích số 228 nhưng bà X kiên quyết từ chối và không có yêu cầu đề nghị gì nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

Đối với anh Dương Việt D - không biết chiếc bông tai đã mua là do T và A phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch không đề cập xử lý là có căn cứ.

** Về vật chứng vụ án:*

- 01 (một) chiếc bông tai kim loại màu vàng chế tác kiểu hình tròn, có khối lượng 2,81 gam là vàng (Au), hàm lượng Au: 98,91%. Ngày 07/5/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà X là đúng chủ sở hữu, bà X không có đề nghị gì.

- 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng gold số máy MG5Y2LL/A, số seri F73PP3B1G5MF, thu giữ của Trần Đức T, quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội nên cần xem xét trả lại Thành nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- 01 xe mô tô BKS 88S3-7739 quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Khổng Thị T (mẹ đẻ T), bà T không biết việc T tự ý lấy xe đi và sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần xem xét trả lại bà T là có căn cứ.

- 01 mũ bảo hiểm kiểu nửa đầu màu cam đã cũ, 01 chiếc áo phông cộc tay màu đỏ đã cũ thu giữ của Trần Đức T và Nguyễn Tuấn A sử dụng khi phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô BKS 88H7-6827, quá trình điều tra xác định Nguyễn Tuấn A mượn của ông Nguyễn Văn T (chú ruột A) để đi chơi, ông T không biết A sử dụng vào việc phạm tội. Sau đó, A đã trả lại và ông T đang quản lý sử dụng là đúng chủ sở hữu.

** Về trách nhiệm dân sự: Anh Dương Việt D yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả số tiền 3.140.000đ mua chiếc bông tai vàng là có căn cứ, cần được chấp nhận.*

Quá trình điều tra, các bị cáo Trần Đức T, Nguyễn Tuấn A thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số:35/CT-VKS ngày 24 tháng 6 năm 2020 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố các bị cáo Trần Đức T, Nguyễn Tuấn A về tội “ Cướp giật tài sản ” theo điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với các bị cáo Trần Đức T, Nguyễn Tuấn A. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Đức T, Nguyễn Tuấn A.

Xử phạt: Bị cáo T từ 04 năm đến 04 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 25/3/2020 và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử phạt: Bị cáo A từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 01/4/2020 và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T, bị cáo A trả cho anh Dương Việt D số tiền 3.140.000đ mua chiếc bông tai vàng (bị cáo T 1.500.000đ, bị cáo A 1.640.000đ).

Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại vắng mặt có bản luận cứ bảo vệ cho bị hại bà Đỗ Thị X đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét áp dụng trách nhiệm hình sự nghiêm khắc cho bị cáo để bị cáo có điều kiện cải tạo và trở thành công dân có ích cho xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến những tình tiết của vụ án để định khung hình phạt và đảm bảo tính răn đe của pháp luật.

Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của

cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Trần Đức T, Nguyễn Tuấn A đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Do cần tiền để tiêu sài cá nhân nên khoảng 13 giờ ngày 23/03/2020, Trần Đức T rủ và được Nguyễn Tuấn A ở cùng thôn đồng ý cướp giật một chiếc bông tai vàng trị giá 3.520.000đ của bà Đỗ Thị X (là người khuyết tật đặc biệt nặng), sau đó đem bán được 3.140.000đ, chia nhau tiêu sài cá nhân hết.

Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Đức T, Nguyễn Tuấn A đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự quy định: *“Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

...g) Phạm tội đối với người già yếu... ”.

Do đó bản cáo trạng số: 35/CT-VKS, ngày 24/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Trần Đức T, Nguyễn Tuấn A đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe và quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, đặc biệt là người già và người bị khuyết tật. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh.

[4] Về nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết xem xét giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng bị hại trong vụ án là “ người khuyết tật đặc biệt nặng ”do đó các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về nhân thân bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự gì, bị cáo A có hai tiền sự về tội trộm cắp tài sản bị Công an huyện Lập Thạch xử phạt vi phạm hành chính. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, Trần Đức T phạm tội với vai trò là người chủ mưu khởi xướng và cùng Nguyễn Tuấn A thực hiện tội phạm. Nguyễn Tuấn A đồng phạm với vai trò là người thực hành trực tiếp thực hiện tội phạm.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt tù cách ly các bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, luôn có ý thức chấp hành pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự quy định: “ Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ”. Tuy nhiên các bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với anh Dương Việt D không biết chiếc bông tai đã mua là do T và A phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch không đề cập xử lý là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bà X đã nhận được tài sản bà không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Quá trình điều tra anh Dương Việt D yêu cầu bị cáo T, bị cáo A trả cho anh số tiền 3.140.000đ mua chiếc bông tai vàng tại phiên tòa các bị cáo đồng ý là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. 01 (một) chiếc bông tai kim loại màu vàng chế tác kiểu hình tròn, có khối lượng 2,81 gam là vàng (Au), hàm lượng Au: 98,91%. Ngày 07/5/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà X, bà X không có đề nghị gì.

01 điện thoại Iphone 6 màu vàng gold số máy MG5Y2LL/A, số seri F73PP3B1G5MF, thu giữ của Trần Đức T, quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội nên cần xem xét trả lại T nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

01 xe mô tô BKS 88S3-7739 quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Khổng Thị T (mẹ đẻ T), bà T không biết việc T tự ý lấy xe đi và sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần xem xét trả lại bà T.

01 mũ bảo hiểm kiểu nửa đầu màu cam đã cũ, 01 chiếc áo phông cộc tay màu đỏ đã cũ thu giữ của Trần Đức T và Nguyễn Tuấn A sử dụng khi phạm tội không còn giá trị sử dụng các bị cáo cũng không yêu cầu trả lại do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô BKS 88H7-6827, quá trình điều tra xác định Nguyễn Tuấn A mượn của ông Nguyễn Văn T (chú ruột A) để đi chơi, ông T không biết A sử dụng vào việc phạm tội. Sau đó, A đã trả lại và ông T đang quản lý sử dụng.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Đức T, Nguyễn Tuấn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Đức T, Nguyễn Tuấn A phạm tội “ Cướp giật tài sản”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm k khoản 1 Điều 52, Điều 17 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Đức T, Nguyễn Tuấn A.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đức T 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 25/3/2020.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn A 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 01/4/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự: Bị cáo T và bị cáo A phải bồi thường cho anh Dương Việt D số tiền 3.140.000đ mua chiếc bông tai vàng. Bị cáo T 1.500.000đ, bị cáo A 1.640.000đ.

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành khoản tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% của mức lãi suất 20%/năm của số tiền chưa trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Trần Đức T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng gold, có ốp lót bằng cao su màu đen-đỏ nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Trả lại cho bà Khổng Thị T 1 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ-đen, có 01 gương chiếu hậu bên trái, số máy: HC09E-5407122; số khung RLHHC09077Y307061, đã qua sử dụng; BKS 88S3-7739.

Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm kiểu nửa đầu, nền màu cam, họa tiết hoa văn màu trắng, vàng, đã cũ, 01 chiếc áo, loại áo phong cộc tay, có cổ, màu đỏ.

(các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch và Chi cục thi hành án huyện Lập Thạch).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo Trần Đức T, Nguyễn Tuấn A mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và mỗi bị cáo phải chịu 300.000đ án phí dân sự trong án hình sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng

cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
- Chi cục Thi hành án huyện Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Ủy ban nhân dân xã Sơn Đông
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Trần Thị Huệ